

**CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO VIỆT AN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO VIỆT AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3502425925

**3. Ngày thành lập:** 03/06/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Ấp 6, Xã Tóc Tiên, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 0938053456

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                        | Mã ngành                                                     |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Đào tạo trung cấp<br>Chi tiết: Dạy nghề; Đào tạo lái xe                                                                                                                                                                          | 8532(Chính)                                                  |
| 2.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Đào tạo lái xe, đào tạo kỹ năng mềm, kỹ năng sống, kỹ năng làm việc;                                                                                                           | 8559                                                         |
| 3.  | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                           | 7710                                                         |
| 4.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                   | 4933                                                         |
| 5.  | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                   | 4520                                                         |
| 6.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                               | 4530                                                         |
| 7.  | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                | 4513                                                         |
| 8.  | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                                              | 4931                                                         |
| 9.  | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                      | 5210                                                         |
| 10. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                | 4690                                                         |
| 11. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                  | 4659                                                         |
| 12. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                                                                                                   | 7730                                                         |
| 13. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản;                                                                                                                    | 6820                                                         |
| 14. | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan                                                                                                                                                                     | 4661                                                         |
| 15. | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                              | 4511                                                         |
| 16. | Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ

#### 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên    | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | ĐẶNG THỊ THỂ LINH | Quảng Thành 2, Xã Nghĩa Thành, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam      | 5.200.000.000         | 52,000    | 273057000                                                                                                                                         |         |

|   |                |                                                                                    |               |        |           |  |
|---|----------------|------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--------|-----------|--|
| 2 | HỒ CẢNH<br>TÂM | ấp Đức Mỹ, Xã Suối<br>Nghệ, Huyện Châu<br>Đức, Tỉnh Bà Rịa -<br>Vũng Tàu, Việt Nam | 4.800.000.000 | 48,000 | 273161118 |  |
|---|----------------|------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--------|-----------|--|

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: ĐẶNG THỊ THỂ LINH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/10/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 273057000

Ngày cấp: 28/09/2011

Nơi cấp: CA Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Quảng Thành 2, Xã Nghĩa Thành, Huyện Châu Đức,  
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Quảng Thành 2, Xã Nghĩa Thành, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng  
Tàu, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu